

Số: /TB-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý 2/2024

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong Trường

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 2/2024 của Trường theo biểu đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (để b/cáo);
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Xuân Dương

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/2024
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB- ĐHHVN ngày tháng năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II/2024 như sau:

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II/2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	83.000	50.400	61%	158%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	74.700	45.360	61%	158%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	8.300	5.040	61%	158%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	32.975.585	1.334.645	4%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	32.975.585	1.334.645	4%	
1	Chi quản lý hành chính	-			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.195.033	469.470	21%	76%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.195.033	469.470	21%	76%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-		

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	2.195.033	469.470	21%	76%
*	Nhiệm vụ chuyển tiếp	-	-		
*	Nhiệm vụ mới mới	2.195.033	469.470	21%	-
	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống phát hiện, nhận dạng và giám sát các chướng ngại vật nổi trên mặt biển ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ người điều khiển tàu tránh va và hỗ trợ công tác cứu hộ trên biển	1.245.033	93.700	8%	
	Nghiên cứu xây dựng hệ thống báo cháy cho tàu thủy trên cơ sở ứng dụng công nghệ TIC và trí tuệ nhân tạo nhằm tăng cường đảm bảo an toàn hàng hải	950.000	375.770	40%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	30.780.552	865.175	3%	18%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (070-081)	30.780.552	865.175	3%	18%
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	12.803.418	854.375	7%	
	KP thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ	39.000			
	Hỗ trợ chi phí học tập sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	82.000	10.800	13%	
	Sửa chữa Nhà C1*	2.883.250			
	Sửa chữa HT PCCC các Nhà A1, A2, A3, A4, A5, B5, C8, C9*	4.649.300			
	Sửa chữa Nhà C6*	6.251.950			
	Sửa chữa các Nhà C3, C4*	2.605.634			
	Kinh phí thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025	500.000			
	Kinh phí thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ	966.000			
	Sửa chữa Tàu Huấn luyện VMU Việt - Hàn				

4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				